

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 57-NQ/TW	Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

RESOLUTION OF THE POLITBURO

on breakthroughs in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

The development of science and technology, innovation, and digital transformation is becoming a decisive factor for the development of nations; it constitutes a prerequisite and the most favorable opportunity for our country to develop into a prosperous and powerful nation in the new era — the era of the Nation's rise.

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển; nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi; thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức.

In recent times, our Party and State have issued numerous guidelines and policies to promote the application and development of science and technology, foster innovation and digital transformation, and proactively and actively participate in the Fourth Industrial Revolution, achieving many important results. However, the pace and level of breakthrough in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation remain

slow; the scale, potential, and level of national science and technology and innovation are still far behind those of the group of developed countries; awareness among many levels, sectors, cadres, civil servants, and the People regarding digital transformation remains insufficient and not profound; research and application of science and technology and innovation have yet to achieve breakthroughs, and mastery of strategic technologies and core technologies has not been attained; the legal and institutional framework, mechanisms, and policies do not yet meet requirements; high-quality human resources remain insufficient; infrastructure is not yet synchronized, particularly digital infrastructure, which still faces many limitations; information security, safety, and data protection continue to face numerous challenges.

Đất nước ta đang đứng trước yêu cầu cần có chủ trương, quyết sách mạnh mẽ, mang tính chiến lược và cách mạng để tạo xung lực mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, hùng cường, thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Từ tình hình trên, Bộ Chính trị yêu cầu quán triệt thực hiện tốt các nội dung sau:

Our country is facing the requirement to adopt strong guidelines and policy decisions of a strategic and revolutionary nature in order to create new momentum and achieve breakthroughs in the development of science and technology, innovation, and digital transformation, thereby driving the country's robust development in the new era — an era of prosperity and strength — and successfully realizing the goals of becoming, by 2030, a developing country with modern industry and upper-middle income, and by 2045, a developed country with high income. From the above situation, the Politburo requires the thorough implementation of the following contents:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO (GUIDING VIEWPOINTS)

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

1. The development of science and technology, innovation, and national digital transformation is the foremost important breakthrough and the primary driving force for the rapid development of modern productive forces, the improvement of production relations, the renewal of national governance methods, and socio-economic development; for preventing the risk of falling behind; and for enabling the country to achieve breakthrough development and become prosperous and powerful in the new era.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Strengthen the comprehensive leadership of the Party; bring into full play the combined strength of the entire political system; and promote the active participation of entrepreneurs, enterprises, and the People in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation. Identify this as a profound and comprehensive revolution across all fields, to be implemented resolutely, persistently, synchronously, consistently, and over the long term, with breakthrough solutions of a revolutionary nature. The people and enterprises are the center, the subjects, the main resources, and the primary driving forces; scientists are the key factor; and the State plays the role of leading, promoting, and creating the most favorable conditions for the development of science and technology, innovation, and national digital transformation.

3. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

3. Institutions, human resources, infrastructure, data, and strategic technologies are the central and core contents, in which institutions are the prerequisite and must be improved and take the lead by one step. Renewing thinking in law-making to ensure both management requirements and the encouragement of innovation, eliminating the mindset of "if it cannot be managed, then prohibit it." Focus on ensuring high-level human resources for the development of science and technology, innovation, and national digital transformation; establish special mechanisms and policies for talents. Develop infrastructure, especially digital infrastructure and digital technologies, in accordance with the principle of "modern, synchronized, secure, safe, efficient, and avoiding waste"; enrich and maximize the potential of data, transform data into a principal

means of production, and promote the rapid development of big databases, the data industry, and the data economy.

4. Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

4. Promote rapid and sustainable development, gradually achieve technological autonomy, especially in strategic technologies; and prioritize national resources for investment in the development of science and technology, innovation, and digital transformation. Fully leverage Vietnam's potential and intellectual capacity in conjunction with the rapid acquisition, absorption, mastery, and application of advanced scientific and technological achievements of the world; intensify applied research, attach importance to basic research, and move toward autonomy and technological competitiveness in a number of fields in which Vietnam has demand, potential, and advantages.

5. Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Ensuring national sovereignty in cyberspace; ensuring cybersecurity, data security, and information safety for organizations and individuals is a cross-cutting and inseparable requirement throughout the process of developing science and technology, innovation, and national digital transformation.

II- MỤC TIÊU (OBJECTIVES)

1. Đến năm 2030 (By 2030)

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

The potential and level of science, technology, and innovation will reach advanced levels in many important fields, ranking among the leading group of upper-middle-income countries; the technological capability and innovation capacity of enterprises will reach above the world average; a number of scientific and technological fields will attain international standards. Vietnam will rank among the top three countries in Southeast Asia and the top 50 countries worldwide in digital competitiveness and the E-Government Development Index; among the top three countries in Southeast Asia in research and development of artificial intelligence; and will become a center for the development of a number of digital technology industrial sectors and fields in which Vietnam has advantages. At least five digital technology enterprises will be on par with those of advanced countries.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

The contribution of total factor productivity (TFP) to economic growth will exceed 55%; the proportion of high-tech product exports in total export value will reach at least 50%. The scale of the digital economy will account for at least 30% of GDP. The rate of use of online public services by people and enterprises will exceed 80%; non-cash transactions will reach 80%. The proportion of enterprises engaging in innovation activities will exceed 40% of the total number of enterprises. Science, technology, and innovation will make important contributions to building and developing Vietnam's cultural, social, and human values, contributing to maintaining the Human Development Index (HDI) above 0.7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

Expenditure on research and development (R&D) will reach 2% of GDP, of which more than 60% will come from social sources; at least 3% of total annual state budget expenditure will be

allocated to the development of science and technology, innovation, and national digital transformation, with a gradual increase in line with development requirements. The system of science, technology, and innovation organizations will be reorganized to ensure effectiveness and efficiency, and to closely link research, application, and training. Human resources for scientific research, technological development, and innovation will reach 12 persons per ten thousand population; there will be 40–50 science and technology organizations ranked regionally and globally; the number of international scientific publications will increase by an average of 10% per year; the number of patent applications and granted patents will increase by an average of 16–18% per year, with a commercialization rate of 8–10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện. Thu hút thêm nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Digital technology infrastructure will be advanced and modern, with ultra-large capacity and ultra-wide bandwidth on par with advanced countries; gradual mastery of a number of strategic and digital technologies such as artificial intelligence, the Internet of Things (IoT), big data, cloud computing, blockchain, semiconductors, quantum technology, nanotechnology, mobile communications 5G and 6G, satellite communications, and other emerging technologies. Nationwide 5G coverage will be achieved. The construction of smart cities will be completed for centrally governed cities and for a number of provinces and cities that meet the required conditions. At least three leading global technology organizations or enterprises will be attracted to establish headquarters and invest in research and production in Vietnam.

- Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

State management from the central to the local level will be conducted in the digital environment, with seamless connectivity and operation among agencies within the political system. The construction, connection, and synchronized sharing of national databases and sectoral databases will be completed; digital resources and data will be effectively exploited and utilized, and data exchanges will be formed. The development of the digital government, digital

economy, digital society, digital citizens, and digital cultural industries will reach a high global level. Vietnam will rank among the leading countries in cyberspace safety and security, data security, and data protection.

2. Tầm nhìn đến năm 2045 (Vision to 2045)

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Science and technology, innovation, and digital transformation will develop in a solid and sustainable manner, contributing to Vietnam's transformation into a developed, high-income country. Vietnam's digital economy will account for at least 50% of GDP; Vietnam will become one of the digital technology industrial centers of the region and the world, and rank among the top 30 countries globally in innovation and digital transformation. The proportion of digital technology enterprises will be comparable to that of developed countries; at least ten digital technology enterprises will be on par with those of advanced countries. At least five additional leading global technology organizations or enterprises will be attracted to establish headquarters and invest in research and production in Vietnam.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP (TASKS AND SOLUTIONS)

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *Enhance awareness, achieve breakthroughs in renewing thinking, affirm strong political determination, and exercise resolute leadership and direction to create new momentum and a new spirit throughout society for the development of science and technology, innovation, and national digital transformation*

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng

hàng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Party committees at all levels, Party organizations, cadres, and Party members must fully recognize the importance of, and thoroughly grasp, the viewpoints, guidelines, and policies of the Party and the State on digital transformation and the development of science and technology and innovation; clearly define responsibilities and proactively organize implementation. Heads of agencies and organizations must take direct responsibility for leadership and direction; cadres and Party members must set an example in implementation. Tasks related to digital transformation and the development of science and technology and innovation shall be specifically identified in the annual work programs and plans of agencies, organizations, units, and localities; implementation results shall serve as criteria for evaluating task performance and for annual emulation and commendation. An appropriate number of cadres with scientific and technical expertise shall be arranged within Party committees at all levels. The spirit of creativity, daring to think, daring to act, and daring to take responsibility among cadres and Party members shall be promoted in the development of science and technology, innovation, and digital transformation

- Có chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

Effective communication and education programs shall be implemented to enhance awareness and determination in developing science and technology and innovation and in carrying out digital transformation throughout the entire political system, among the People and enterprises, thereby creating trust and a new momentum in society. The "digital learning" movement shall be widely promoted; scientific and technological knowledge and digital knowledge shall be popularized and enhanced among cadres, civil servants, and the People; movements for entrepreneurship, innovation, and improvement to enhance work efficiency and labor productivity shall be promoted, thereby inspiring the spirit of autonomy, confidence,

self-reliance, resilience, and national pride, and bringing into full play Vietnamese intellectual capacity to successfully realize the objectives and tasks of developing science and technology, innovation, and national digital transformation. Diverse forms of honoring, recognition, and timely and deserving commendation shall be expanded for scientists, inventors, enterprises, organizations, and individuals with achievements in the development of science and technology, innovation, and digital transformation; every invention, patent, technical improvement, and initiative to enhance work effectiveness and efficiency shall be valued, even the smallest ones.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Urgently and resolutely complete institutions; eliminate all mindsets, perceptions, and barriers that hinder development; and transform institutions into a competitive advantage in the development of science and technology, innovation, and digital transformation

Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

Continue to fully institutionalize and effectively implement the resolutions, directives, and conclusions of the Party Central Committee, the Politburo, and the Secretariat on the development of education and training; science and technology; innovation; and national digital transformation. Focus on effectively implementing the following contents:

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

Urgently revise, supplement, and comprehensively improve the legal provisions on science and technology, investment, public investment, public procurement, the state budget, public assets, intellectual property, taxation, and related areas in order to remove bottlenecks and barriers, unlock resources, encourage and promote the development of science and technology, innovation, and national digital transformation, and develop human resources; reform management methods and the organization of science and technology tasks in accordance with different types of research; reform financial management mechanisms in the implementation of tasks related to science and technology, innovation, and digital transformation; maximize the

simplification of administrative procedures; and grant autonomy in the use of funds for scientific research and technological development.

- Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

Adopt an open approach and apply creative flexibility, allowing pilot implementation for newly emerging practical issues. Accept risks, venture investment, and time lags inherent in scientific research, technological development, and innovation. Establish pilot mechanisms that allow enterprises to test new technologies under State supervision; introduce policies on exemption from liability for enterprises, organizations, and individuals in cases where trials of new technologies or new business models result in economic losses due to objective causes. Establish venture capital funds for innovative startups, technology incubation, and digital transformation.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. Sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

Unify and enhance the effectiveness of state management over science and technology, innovation, and digital transformation. Develop research institutes and universities into strong research entities, closely integrating research, application, and training. Invest in and upgrade the Vietnam Academy of Science and Technology, the Vietnam Academy of Social Sciences, along with national key scientific research and innovation institutions. Merge or dissolve ineffective science and technology organizations. Establish mechanisms and policies to support and develop effective public science and technology research organizations; grant autonomy and self-responsibility in organization, personnel, finance, and professional activities; permit the use of state budget funds to hire experts and to use tangible and intellectual assets to establish linkages and cooperation in science and technology with organizations and enterprises.

Establish mechanisms to allow and encourage research organizations and scientists to establish and participate in the management of enterprises based on research outcomes.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Ngân sách chỉ cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Có cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

Attract and effectively utilize all investment resources for the development of science and technology, innovation, and national digital transformation. State budget funding for scientific research and technological development shall be prioritized for implementation through fund-based mechanisms, via science and technology development funds. Restructure budget allocations for science and technology recurrent expenditures to ensure concentration, focus, and prioritization, avoiding dispersion. Establish mechanisms to encourage public procurement of products and goods that are outcomes of scientific research created by domestic enterprises. Introduce special mechanisms for researching, accessing, and purchasing technological secrets, and for learning, copying, and mastering advanced foreign technologies.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Strengthen investment and improve infrastructure for science and technology, innovation, and national digital transformation

- Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược (ưu tiên các lĩnh vực quốc phòng, không gian, năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hoá...); có cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bỏ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

Issue the Program for the Development of Strategic Technologies and Strategic Industries; establish the Strategic Industry Development Investment Fund (prioritizing the fields of defense, space, energy, environment, biotechnology, artificial intelligence, advanced materials, semiconductors, quantum technology, robotics, and automation, among others); introduce policy sandbox mechanisms to promote the research, development, application, and transfer of strategic technologies. Allocate at least 15% of the state budget for science and technology recurrent

expenditure to serve strategic technology research; issue mechanisms and policies on public-private cooperation for research and development of strategic technologies.

- Ban hành các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Issue strategies for research and application of science and technology in the exploitation and development of maritime space, underground space, and outer space. Focus on developing energy infrastructure, especially new and clean energy, and ensure energy security for the development of science and technology and strategic industries. Strictly manage, effectively exploit, and utilize the country's mineral resources, especially rare earths, for the development of science and technology and innovation.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

Develop a system of research centers, testing facilities, and national key laboratories, focusing on strategic technologies. Establish mechanisms and policies to support and encourage organizations, individuals, and enterprises to invest in and build laboratories and research and development centers for science and technology.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

Accelerate the application and development of digital technologies. Issue policies to encourage investment in, purchase, and leasing of digital products and services; adopt special policies to train, develop, and attract organizations, individuals, and enterprises, both domestic and foreign, to operate in the fields of digital transformation, digital technology product development, and the cybersecurity industry. Build and share national and regional digital platforms, ensuring unified and interoperable operation of sectors and fields in the digital environment. Promote the digital economy ecosystem across sectors and fields.

- Có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý

số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động.

Establish public-private cooperation mechanisms to develop modern digital infrastructure, in which state resources play the primary role. Develop telecommunications and Internet infrastructure that meets requirements for redundancy, connectivity, safety, and sustainability; develop satellite data transmission systems; nationwide high-speed broadband fiber-optic networks; mobile communication networks 5G, 6G, and subsequent generations. Develop digital physical infrastructure and digital utility infrastructure; integrate sensors and apply digital technologies to essential infrastructure. Develop the IoT industry and build a number of mobile IoT industrial clusters.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam. Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia; đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu vùng. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

Establish mechanisms and policies to support domestic enterprises in investing in and building data centers and cloud computing facilities; attract foreign enterprises to locate data centers and cloud computing facilities in Vietnam. Form storage and computing infrastructure meeting international and green standards. Complete at an early date and effectively operate the National Data Center; invest in the construction of regional data centers. Build and effectively utilize national data and data of ministries, sectors, and localities, ensuring interoperability, integration, and sharing. Establish mechanisms and policies to ensure that data becomes an important production resource. Define rights of data ownership and data business, and the distribution of value created from data. Develop the data economy, data markets, and data exchanges. Build large-scale sovereign databases of Vietnam. From Vietnam's big data industry. Strongly develop artificial intelligence applications based on big data in key sectors and fields

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Develop and give priority to high-quality human resources and talents to meet the requirements of developing science and technology, innovation, and national digital transformation

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực. Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống. Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Increase investment in, reform, and improve the quality of education and training, ensuring a supply of high-quality human resources that meets the requirements of developing science and technology, innovation, and national digital transformation. Establish attractive mechanisms and policies on credit, scholarships, and tuition fees to attract outstanding pupils and students to pursue studies in the fields of mathematics, physics, biology, chemistry, engineering, and key technologies, especially at postgraduate levels. Build and implement talent training programs across various fields. Issue special mechanisms to attract overseas Vietnamese and highly qualified foreign professionals to work and live in Vietnam. Establish special mechanisms regarding naturalization, housing and land ownership, income, and working environment in order to attract, utilize, and retain leading scientists, experts, and "chief architects" at home and abroad who have the capacity to organize, manage, lead, and implement national key tasks in science and technology, innovation, digital transformation, artificial intelligence technology development, and human resource training. Build, connect, and develop networks of domestic and international experts and scientists.

- Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. Có cơ chế đặc thù về hợp tác công tư trong đào tạo nhân lực công nghệ số. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

Establish a number of advanced schools and training centers specializing in artificial intelligence. Introduce special mechanisms for public-private cooperation in training digital technology human resources. Build online education and training platforms and digital higher education models, and enhance digital capacity across society.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

Develop a contingent of lecturers and scientists with sufficient capacity and qualifications to meet teaching requirements in basic sciences, semiconductor chip technology, microelectronics, engineering, and key technologies; strengthen cooperation with prestigious foreign universities; vigorously renew training curricula in line with international standards; modernize training methods and apply advanced technologies, especially artificial intelligence.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Accelerate digital transformation and the application of science, technology, and innovation in the operations of agencies within the political system; enhance the effectiveness of national governance and the efficiency of state management across sectors, while ensuring national defense and security

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

Develop plans and roadmaps to migrate all operations of agencies within the political system to the digital environment, ensuring interoperability, synchronization, and protection of state secrets. Build shared national digital platforms and develop intelligent monitoring and governance systems to strengthen public administration. Comprehensively reform the handling of administrative procedures and the provision of public services regardless of administrative boundaries; improve the quality of online public services and digital services for people and enterprises, moving toward fully online, personalized, and data-driven public service delivery; strengthen supervision, evaluation, and accountability of state agencies and authorized officials in serving the People. Introduce special policies to attract, recruit, and retain science, technology, and digital transformation personnel to work in agencies within the political system.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

Develop secure digital platforms and strengthen the application of digital technologies, forming digital citizens. Develop a number of Vietnamese social networks and build a safe and healthy digital society. Develop digital culture while ensuring the preservation of national identity; establish codes of conduct in cyberspace; and minimize the negative impacts of digital technologies on society. Build digital platforms for monitoring and collecting data in the fields of natural resources and the environment.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

Ensure cybersecurity and national sovereignty on digital platforms and in cyberspace; ensure the security and safety of lawful data of organizations, individuals, and enterprises, as well as national data security sovereignty. Modernize weapons and military and security technical equipment. Gradually apply digital technologies in command and control of combat operations of the armed forces, and master high technologies in national defense and security activities. Effectively prevent and combat crimes in the field of digital transformation, and counter online fraud. Build and promote the strength of the people's war posture and the posture of the people's hearts and minds in cyberspace to protect the Fatherland.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Strongly promote science and technology activities, innovation, and digital transformation within enterprises

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

Introduce preferential policies and incentives to encourage enterprises, especially small and medium-sized enterprises, to invest in digital transformation, scientific research, application of science, and technological innovation in order to enhance production and business efficiency and corporate governance; promote knowledge transfer and the training of science, technology, and innovation human resources through foreign direct investment (FDI) enterprises; support domestic technology enterprises in investing abroad.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam.

Adopt sufficiently strong policies to encourage the spirit of entrepreneurship in science and technology, innovation, and digital transformation, together with policies to support startups and attract domestic and foreign enterprises to establish startups in Vietnam.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong nước quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Phát triển một số khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

Establish mechanisms and policies to support the formation and development of a number of large-scale domestic strategic digital technology enterprises to develop digital infrastructure, lead national digital transformation, and possess sufficient capacity to compete internationally; mechanisms for placing orders and assigning tasks to digital technology enterprises to implement key digital transformation missions; preferential mechanisms in land use, credit, and taxation for the research, testing, application, development, and production of digital technology products and services. Develop a number of digital technology industrial parks. Promote enterprises' reinvestment in infrastructure and investment in research and development (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

Promote the consumption of products and services in the digital environment, ensuring that the digital economy of sectors and fields accounts for at least 70% of the digital economy; promote smart manufacturing in sectors and fields such as agriculture, trade, finance, education, healthcare, transportation, and logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Strengthen international cooperation in the development of science and technology, innovation, and digital transformation

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam. Chủ

động, tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới bảo đảm an toàn và cùng có lợi. Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

Focus on intensifying cooperation in scientific research and technological development with countries that have advanced levels of science and technology and digital transformation, particularly in the fields of artificial intelligence, biotechnology, quantum technology, semiconductors, nuclear energy, and other strategic technologies. Adopt policies to purchase and transfer advanced technologies suitable to Vietnam's conditions. Proactively and actively participate in the formulation of international rules and standards for new technologies, ensuring safety and mutual benefit. Promote capacity building and technology transfer within international agreements and treaties to which Vietnam is a party.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN (ORGANIZATION OF IMPLEMENTATION)

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng Ban. Thành lập Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước.

Establish the Central Steering Committee for the Development of Science and Technology, Innovation, and Digital Transformation, headed by the General Secretary of the Party Central Committee. Establish the National Advisory Council on the Development of Science and Technology, Innovation, and Digital Transformation, with the participation of domestic and international experts.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.
The Party Caucus of the National Assembly shall lead and direct the review and improvement of legislation on the development of science and technology, innovation, and digital transformation, and strengthen supervision of implementation in accordance with regulations.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện, cơ bản hoàn thành trong năm 2025.

The Party Caucus of the Government shall lead and direct the formulation of an action program to implement the Resolution; coordinate with the Party Caucus of the National Assembly to fully

institutionalize the guidelines and policies set forth in this Resolution and allocate sufficient resources for implementation, with basic completion to be achieved in 2025.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

The Vietnam Fatherland Front and socio-political organizations shall lead and direct the formulation of programs and plans to guide and mobilize the People in implementing the Resolution; promote their roles in supervision and social criticism; and participate in the formulation of laws, mechanisms, and policies on the development of science and technology, innovation, and digital transformation.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn tăng cường tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết.

The Central Propaganda Department shall assume the prime responsibility for, and coordinate with relevant agencies in, guiding the dissemination and implementation of the Resolution, and guiding the strengthening of communication and dissemination of the Resolution's contents.

6. Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Chính trị để chỉ đạo.

The Office of the Party Central Committee shall coordinate with the Central Economic Commission to monitor, inspect, and evaluate the results of the implementation of the Resolution; and periodically report every six months to the Central Steering Committee and the Politburo for direction.